

Số: 310/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 22 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 411/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: **Số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

* *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: **Số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 08 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Văn S** và bà **Phạm Thị Thu T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Ông **Nguyễn Văn S** và bà **Phạm Thị Thu T** thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc ông **Nguyễn Văn S** và bà **Phạm Thị Thu T** không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Có 01 con chung tên là **Nguyễn Ngọc Thanh T1**, sinh

ngày 27/02/1996. Hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2.4. *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn S tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông S đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003009 ngày 05/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông S được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *UBND phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Hạnh